

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA NHẬT BẢN ĐỐI VỚI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ NHẬT BẢN - VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY

NGUYỄN VĂN TUẤN*

Tóm tắt: Kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, với mục tiêu “trở về châu Á”, trước hết là khu vực Đông Nam Á, Nhật Bản đã có những điều chỉnh chính sách đối ngoại đối với khu vực Đông Nam Á. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Đông Nam Á nổi lên là khu vực có sự hợp tác, liên kết, hội nhập và phát triển năng động của thế giới, cũng là nơi diễn ra sự cọ xát, tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn và xuất hiện những yếu tố mới gây mất ổn định khu vực, tác động đến an ninh và mục tiêu chiến lược của Nhật Bản. Bài viết tập trung phân tích chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh Lạnh và tác động của sự điều chỉnh đó đối với quan hệ Nhật Bản - Việt Nam thời gian qua.

Từ khóa: Chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản; quan hệ Nhật Bản - ASEAN; quan hệ Nhật Bản - Việt Nam.

Đặt vấn đề

Chiến tranh Lạnh kết thúc, tình hình thế giới và khu vực có sự thay đổi căn bản. “Châu Á - Thái Bình Dương (CATBD), trong đó có khu vực Đông Nam Á, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa kinh tế - chiến lược ngày càng quan trọng trên thế giới... là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn...”⁽¹⁾. Với mục tiêu trở thành “cường quốc toàn diện”, giành vai trò chủ đạo ở châu Á, Nhật Bản

đã từng bước điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình. Trong đó, Đông Nam Á được Nhật Bản xem là nơi xây dựng “cơ sở quyền lực” của chiến lược nước lớn⁽²⁾, có vị trí vô cùng quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản.

1. Nội dung chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với khu vực Đông Nam Á

Trong “Học thuyết Fukuda” (tháng 8/1977), Nhật Bản cam kết: ... thiết lập quan hệ với các nước Đông Nam Á dựa

* Ths. Nguyễn Văn Tuấn, HVTC khu vực III, Nghiên cứu sinh Đại học Khoa học, Đại học Huế.

trên sự chân thành và tin tưởng lẫn nhau trên cơ sở hiểu biết “từ trái tim đến trái tim”; Phối hợp tích cực với các thành viên thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nhằm tăng cường sự đoàn kết và tự cường, đồng thời phát triển quan hệ với các nước Đông Dương trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau để góp phần xây dựng một nền hòa bình và thịnh vượng ở khu vực⁽³⁾. “Học thuyết Fukuda” như một bản tuyên bố chính thức của Nhật Bản về chính sách Đông Nam Á sau chiến tranh ở Việt Nam. Từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản được thể hiện thông qua Học thuyết Miyazawa, Học thuyết Hashimoto, Kế hoạch Obuchi, đường lối đối ngoại Koizumi, Học thuyết Fukuda mới, Chính sách ngoại giao của các Thủ tướng: Hatoyama, Naoto Kan, Noda, đặc biệt là Thủ tướng Abe Shinzo từ năm 2013 đến nay.

Trong “Học thuyết Miyazawa” (tháng 1/1993), Nhật Bản nhấn mạnh: cùng các nước khu vực Đông Nam Á đoàn kết, thiết lập trật tự an ninh và bảo vệ ổn định tình hình khu vực; hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các nước ASEAN để tái thiết bán đảo Đông Dương, phát triển toàn diện Đông Dương⁽⁴⁾. Tiếp đó, trong “Học thuyết Hashimoto” (tháng 1/1997), trong hợp tác với ASEAN, Nhật Bản đưa ra “Ba sáng kiến hợp tác Nhật Bản - ASEAN tiến tới thế kỷ XXI”: (i) Tiếp tục tăng cường hơn nữa quan hệ kinh tế giữa Nhật Bản và ASEAN, tăng cường các cuộc đối thoại giữa hai bên... (ii) tăng cường hợp tác trên 3 mặt: đối thoại cấp cao; tích cực trao đổi văn hóa và giải quyết hiệu quả các vấn đề toàn cầu; (iii)

nâng cấp quan hệ Nhật Bản - ASEAN từ đối thoại cấp bộ trưởng lên hội nghị cấp cao định kỳ⁽⁵⁾. Bước sang thế kỷ XXI, tình hình khu vực có những diễn biến mới, Nhật Bản đã có sự điều chỉnh chính sách Đông Nam Á cho phù hợp. Đầu năm 2002, Nhật Bản công bố “Học thuyết Koizumi” - được xem là chính sách mới của Nhật Bản đối với ASEAN trong thế kỷ XXI, với nội dung: (i) ủng hộ ASEAN cải cách trên các lĩnh vực chính trị, luật pháp, cơ cấu kinh tế và tài chính; tăng cường hợp tác khai thác khu vực sông Mekong, công nghệ thông tin và các ngành nghề liên quan; (ii) tích cực hợp tác với các nước ASEAN trong mục tiêu xóa bỏ đói nghèo, phòng ngừa phát sinh xung đột, thúc đẩy xây dựng cơ chế an ninh khu vực; (iii) Nhật Bản đưa ra 5 ý tưởng cho mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - ASEAN trong tương lai, bao gồm: hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực; lấy năm 2003 là năm giao lưu Nhật Bản - ASEAN; tăng cường hợp tác kinh tế toàn diện; triệu tập Hội nghị Phát triển quốc tế Đông Á (IDEA) và tăng cường hợp tác an ninh; và (iv) đưa ra ý tưởng xây dựng “Một Cộng đồng Đông Á cùng nhau hành động và cùng nhau phát triển”, với mục tiêu “quá khứ của chúng ta có thể khác nhau nhưng tương lai của chúng ta có thể thống nhất và hỗ trợ cho nhau”⁽⁶⁾. Như vậy, Nhật Bản đã đưa ra các nội dung quan hệ, hợp tác một cách toàn diện và sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực đối với ASEAN. Để cụ thể hóa những nội dung đưa ra, Nhật Bản đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh đặc biệt Nhật Bản - ASEAN (Tokyo, tháng 12/2003), Hội nghị đã ra “Tuyên bố Tokyo về quan hệ đối tác năng

động và bền vững Nhật Bản - ASEAN trong thế kỷ XXI" và "Kế hoạch hành động Nhật Bản - ASEAN". Hai văn kiện quan trọng này không chỉ nêu ra những định hướng lớn cho tương lai quan hệ Nhật Bản - ASEAN trong thế kỷ XXI mà còn đề ra các biện pháp toàn diện và cụ thể, đưa mối quan hệ hợp tác hai bên lên một tầm cao mới thực chất hơn, sâu sắc hơn, ổn định hơn và bền vững hơn, đáp ứng lợi ích của nhân dân các nước ASEAN và Nhật Bản. Tiếp nối những chính sách Đông Nam Á của các chính phủ tiền nhiệm, tại Hội nghị "Tương lai châu Á" lần thứ 14 (Tokyo, tháng 5/2008), Thủ tướng Yasuo Fukuda cũng nhấn mạnh *Nhật Bản mong muốn tăng cường hợp tác với ASEAN trên các lĩnh vực, đẩy mạnh hợp tác với các nước Đông Nam Á và ủng hộ mạnh mẽ những nỗ lực của ASEAN nhằm thành lập Cộng đồng ASEAN*. Tiếp đó, với "Chính sách đối ngoại chủ động", Thủ tướng Yukio Hatoyama coi *Đông Nam Á là khu vực chiến lược quan trọng cần được ra sức mở rộng các quan hệ một cách toàn diện cả về kinh tế, chính trị và an ninh* và từ đây, kinh tế, chính trị và an ninh trở thành 3 trụ cột trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản. Sự điều chỉnh và thực thi chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản được triển khai một cách mạnh mẽ, toàn diện và mang lại hiệu quả thiết thực. Với "Chính sách ngoại giao con thoi", sau khi đắc cử Thủ tướng Nhật Bản (tháng 10/2006 - tháng 10/2007), đặc biệt từ tháng 12/2012 đến nay, trong tổng thể chính sách đối ngoại của Nhật Bản, thì chính sách Đông Nam Á được Thủ tướng Abe Shinzo đặc biệt

quan tâm và có phần "ưu ái". Tổng hợp từ các văn kiện ngoại giao, nhất là Sách Xanh Ngoại giao của Nhật Bản từ năm 2013 đến nay, chính sách đối với ASEAN vẫn là một trong những trụ cột ưu tiên chính trong tổng thể chính sách đối ngoại của Nhật Bản và được cụ thể hóa thành đa phương và song phương. *Về chính sách với ASEAN với tư cách là một thực thể thống nhất*: Nhật Bản đưa ra 5 nguyên tắc hợp tác với ASEAN: (i) cùng bảo vệ và thúc đẩy các giá trị phổ quát như tự do, dân chủ, và các quyền cơ bản của con người; (ii) cùng nhau bảo đảm các vùng biển mở và tự do bằng luật pháp và quy định chứ không phải bằng vũ lực và chào đón sự tái cân bằng của Mỹ ở CATBD; (iii) thúc đẩy đầu tư và thương mại; (iv) bảo vệ, chăm sóc các di sản và truyền thống văn hóa phong phú của ASEAN và (v) thúc đẩy giao lưu giữa các thế hệ trẻ nhằm tăng cường hiểu biết chung⁽⁷⁾. Trên bình diện song phương, Nhật Bản tích cực triển khai chính sách với các nước trên cả ba trụ cột: chính trị - ngoại giao, kinh tế, đặc biệt là an ninh - quốc phòng. Các hình thái hợp tác kinh tế và chính trị, ngoại giao cũng được lồng ghép các nội dung về an ninh-quốc phòng. Điểm mới, nổi bật nhất trong chính sách Đông Nam Á của Thủ tướng Abe Shinzo là đặc biệt chú trọng đến hợp tác quốc phòng, an ninh đối với ASEAN cũng như từng nước. Nếu Tuyên bố chung Nhật Bản - ASEAN năm 2003 nhấn mạnh ưu tiên: "củng cố đối tác kinh tế toàn diện và hợp tác tiền tệ và tài chính"⁽⁸⁾, thì Tuyên bố chung năm 2013, hai bên cam kết duy trì hòa bình và ổn định khu vực được đặt lên hàng đầu, cụ thể

là giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh hàng hải⁽⁹⁾, hay “Chiến lược An ninh quốc gia”, Nhật Bản coi ASEAN là một đối tác an ninh quan trọng... Trong thời gian qua, Nhật Bản đã có nhiều hoạt động và biện pháp cụ thể để hiện thực hóa chính sách này như: năm 2013, Thủ tướng Abe Shinzo đã thực hiện thăm tất cả 10 nước ASEAN, một sự kiện ngoại giao chưa từng có trong quan hệ Nhật Bản - ASEAN; các nước ASEAN được xác định là các đối tác ưu tiên hàng đầu trong chính sách ODA của Nhật với việc dành 9,2 tỷ USD, chiếm 74,2% ODA cho các quốc gia ASEAN trong tổng số 12,4 tỷ USD ODA cho châu Á⁽¹⁰⁾; tháng 7/2013, Nhật Bản công bố kế hoạch cung cấp cho Philippines 10 tàu tuần tra và năm 2014 cam kết cung cấp 6 tàu tuần tra với trị giá khoảng 4,5 triệu USD cho Việt Nam,... Thực tiễn này cho thấy bước chuyển trong cách tiếp cận và sự điều chỉnh chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản, hơn nữa cũng là minh chứng cho thấy Nhật Bản muốn đi sâu vào việc hợp tác thực chất với các nước ASEAN.

Nhìn chung, một điểm khá đặc biệt trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay là dấu ấn cá nhân của người lãnh đạo đất nước luôn thể hiện rất đậm nét, mục tiêu chiến lược lẫn mục tiêu cụ thể vẫn không thay đổi và không có sự “ngắt quãng” trong chính sách, ngày càng thể hiện rõ nét, độc lập hơn, có lộ trình thực hiện cụ thể và liên tục được mở rộng, quan hệ với ASEAN được Nhật Bản coi như “Trọng tâm của Hợp tác khu vực Đông Á”, biểu hiện là quan hệ Nhật Bản - ASEAN ngày càng được nâng

cấp về mặt ngoại giao và toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh - quốc phòng.

2. Tác động của chính sách đến quan hệ Nhật Bản - Việt Nam

Chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản thời gian qua đã có những tác động lớn đến quan hệ Nhật - Việt. Với nhận thức “Việt Nam có thể trở thành đầu mối của các nỗ lực hợp tác và liên kết kinh tế cho khu vực và thế giới với tư cách là cửa ngõ ra biển cho vùng Tây Nam của Trung Quốc, Lào, Campuchia, miền Bắc Thái Lan, và là “đầu cầu” trên đất liền, trên biển, trên không giữa Đông Bắc Á, Đông Nam Á, giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, giữa Âu - Mỹ và các nước trong khu vực”⁽¹¹⁾, “Việt Nam sẽ là nước đóng vai trò quan trọng về mặt chính trị, kinh tế trong khu vực CATBD ở thế kỷ XXI này”, “Nhật Bản, Việt Nam là hai nước đều giữ vị trí quan trọng với nhau nên Nhật Bản sẽ không ngần ngại hợp tác với Việt Nam trong khi Việt Nam đang tiếp tục cố gắng xây dựng đất nước theo tinh thần hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực CATBD vì Việt Nam là nước có khả năng giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp này”⁽¹²⁾. Vì vậy, từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản luôn chú trọng và có phần “ưu ái” đối với quan hệ Nhật - Việt, “việc duy trì, tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam trên mọi lĩnh vực luôn là ưu tiên của Nhật Bản”⁽¹³⁾ và đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, góp phần không nhỏ vào thành công chung trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản.

Thứ nhất, quan hệ chính trị và ngoại giao hai nước có bước phát triển vượt bậc, từ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” năm 2002, hiện Nhật Bản là “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á”. Nhật hoàng và các Thủ tướng Nhật Bản, nhất là Thủ tướng Abe Shinzo “đặc biệt ưu ái” Việt Nam trong chính sách của Nhật. Sau khi nhậm chức (tháng 10/2006), Thủ tướng Abe Shinzo đã mời Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng với tư cách là thủ tướng nước ngoài đầu tiên là khách mời chính thức của tân Thủ tướng Nhật Bản và hai lần liên tiếp, Thủ tướng Abe Shinzo đều chọn Việt Nam là điểm công du nước ngoài đầu tiên sau khi tái đắc cử (tháng 1/2013 và tháng 11/2017)... Đây là những sự kiện ngoại giao đặc biệt trong lịch sử quan hệ Nhật Bản - Việt Nam, được xem là “thời đại mới” trong quan hệ giữa hai quốc gia và là “hình mẫu trong quan hệ quốc tế” hiện nay.

Thứ hai, hiện Nhật Bản là đối tác thương mại, đầu tư và viện trợ hàng đầu của Việt Nam. Tính đến hết năm 2018, Nhật Bản đứng thứ hai trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 3.996 dự án, tổng vốn đăng ký đạt 57,02 tỷ USD⁽¹⁴⁾. “Trong hợp tác ODA mà Nhật Bản hỗ trợ cho các nước đang phát triển trên thế giới, thì hợp tác với Việt Nam có quy mô lớn nhất và Việt Nam cũng là đối tác quan trọng nhất của Nhật Bản về ODA”⁽¹⁵⁾. Thực tế, từ năm 2007, Nhật Bản trở thành nước viện trợ lớn nhất cho Việt Nam và đến năm 2011, Việt Nam trở thành nước nhận viện trợ lớn nhất của Nhật Bản. Từ năm 1992 đến nay, tổng giá

trị ODA Nhật Bản cam kết dành cho Việt Nam đạt trên 30 tỷ USD, chiếm khoảng 30% tổng giá trị ODA mà các đối tác quốc tế cam kết dành cho Việt Nam.

Thứ ba, về an ninh, quốc phòng, hai nước đã ký *Bản Ghi nhớ hợp tác quốc phòng song phương* (tháng 10/2011); *Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Lực lượng Cảnh sát Biển Việt Nam và Lực lượng Bảo vệ bờ Biển Nhật Bản* (tháng 9/2015); *Tuyên bố Tâm nhìn chung về hợp tác quốc phòng hướng tới thập niên tiếp theo* (tháng 4/2018), ... Bên cạnh đó, tháng 7/2014, Nhật Bản tuyên bố cấp 6 tàu tuần tra cho các cơ quan chấp pháp biển Việt Nam. Tàu đầu tiên được chuyển giao cho Cục Cảnh sát biển Việt Nam vào tháng 2/2015; tàu thứ hai được chuyển giao cho Cục kiểm ngư Việt Nam vào tháng 8/2015⁽¹⁶⁾; tháng 11/2015, Nhật Bản bàn giao thêm hai tàu tuần tra tải trọng 600 tấn cho Việt Nam cũng như cung cấp thêm xuồng cứu sinh và một số thiết bị hàng hải khác, Nhật Bản còn cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam trị giá 200 tỷ Yên để đảm bảo an toàn hàng hải trong năm tài khóa 2015... Từ năm 2009 đến nay, Nhật Bản đã hỗ trợ khoảng 5,5 triệu USD nhằm thực hiện hai dự án rà phá bom mìn tại tỉnh Quảng Trị và Hà Tĩnh⁽¹⁷⁾...

Thứ tư, Nhật Bản và Việt Nam đã tích cực phối hợp, tham vấn và ủng hộ vai trò của nhau tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế và hội nghị đa phương quan trọng như Liên hợp quốc, ASEAN, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), ASEAN +, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM), Cuộc họp cấp cao các bộ trưởng

quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+)... Đối với các vấn đề liên quan đến Việt Nam, Nhật Bản luôn tham vấn và ủng hộ quan điểm, lập trường của Việt Nam như giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông, tuân thủ luật pháp quốc tế, không gây căng thẳng, làm phức tạp tình hình; ủng hộ Việt Nam gia nhập Diễn đàn hợp tác kinh tế CATBD (APEC), ASEAN, Tổ chức thương mại thế giới (WTO); trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khóa 2008-2009 và 2020-2021; kêu gọi Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) ủng hộ Việt Nam về kỹ thuật, kêu gọi Mỹ bỏ cấm vận Việt Nam, công nhận nền kinh tế thị trường đầy đủ của Việt Nam, ủng hộ Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương ở khu vực...

Khu vực Đông Nam Á có ý nghĩa với Nhật Bản ở châu Á như thế nào thì Việt Nam cũng có tầm quan trọng đối với Nhật Bản trong khối ASEAN như thế. Một Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển không thể thiếu vai trò của Việt Nam - được ví như “hạt nhân đoàn kết” giữa Nhật Bản với các nước Đông Nam Á, vì thế Nhật Bản đã nhận thấy được vai trò và tầm quan trọng của “quốc gia nhỏ bé” đối với “mục tiêu lớn” trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản. Do đó, chưa có giai đoạn lịch sử nào quan hệ Nhật - Việt lại phát triển mạnh mẽ, được xem là “*thời đại mới*”, “*một hình mẫu*” trong các quan hệ quốc tế hiện nay trên thế giới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực của chính sách Đông Nam Á, quan hệ Nhật Bản- Việt Nam vẫn còn những thách

thức, hạn chế, tác động không thuận chiều từ chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản.

Một là, dù có “*ưu ái*” với Việt Nam như thế nào thì sự khác biệt về chế độ chính trị, hệ tư tưởng, mục tiêu chính trị - ngoại giao, trình độ phát triển, đặc biệt là mục tiêu chiến lược và “*lợi ích quốc gia - dân tộc*” của Nhật Bản và Việt Nam luôn là rào cản, thách thức lớn nhất trong quan hệ giữa hai nước cũng như hiện thực hóa mục tiêu chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản. Chưa kể tới khó khăn trong chính sách Đông Nam Á, khi Nhật Bản ưu tiên tăng cường hợp tác về chính trị và an ninh, thì Việt Nam lại chú trọng ưu tiên hợp tác trên lĩnh vực kinh tế để phục vụ phát triển đất nước.

Hai là, do vị thế quốc tế của hai nước khác nhau nên vị trí của Việt Nam trong tổng thể chính sách đối ngoại của Nhật Bản vẫn còn thấp, nếu xét trong tương quan so sánh quan hệ ngoại giao song phương của Nhật Bản, thì quan hệ Nhật - Việt chưa phải là một điển hình có thể ảnh hưởng đến cục diện của khu vực cũng như tác động lớn đến chính sách đối ngoại của Nhật Bản. Nhật Bản luôn chú trọng thực hiện chính sách đối ngoại thực dụng, tăng cường quan hệ với các nước lớn, các trung tâm quyền lực, các nước láng giềng như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, EU, Ấn Độ, Australia, ... Trong khi Việt Nam lại coi trọng quan hệ với các nước truyền thống, láng giềng và khu vực, cùng chế độ chính trị, hệ tư tưởng và chủ trương “*cân bằng quan hệ*” với các nước lớn.

Ba là, với lợi thế tuyệt đối về kinh tế, ý đồ và toan tính chiến lược của Nhật trong

chính sách Đông Nam Á và hợp tác kinh tế với Việt Nam sẽ tạo ra không ít trở ngại, thách thức đối với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam. Thông qua trao đổi thương mại, hợp tác đầu tư, viện trợ phát triển, cho vay, ... Việt Nam và một số nước trong khu vực dễ bị “lệ thuộc” và phát triển theo quỹ đạo, sự chi phối, phục vụ cho “mục tiêu phát triển” trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản. Mặc dù lĩnh vực ODA là “điểm sáng” trong quan hệ Nhật - Việt, nhưng cái mà các nước phát triển “viện trợ”, “cho vay đầu tư” cứ được tiến hành theo tỷ lệ bỏ ra 1 thì lấy về 2 cho đến bỏ ra 1 lấy về 4,5⁽¹⁸⁾.

Bốn là, do sự nói lỏng về chính sách quốc phòng, an ninh mà Nhật Bản có điều kiện hợp tác và tăng cường can dự vào khu vực Đông Nam Á cũng như quan hệ Nhật Bản- Việt Nam. Nhưng phải xác định rằng, “mục tiêu an ninh” trong chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản là nhằm tìm kiếm đối tác chung trong việc đối phó với những tác động tiêu cực từ sự “trỗi dậy” của Trung Quốc và sự can dự, ảnh hưởng của các nước khác. Cho nên, dù có tăng cường hợp tác về quốc phòng, an ninh với một số nước trong ASEAN, nhất là Việt Nam thì bên cạnh tăng tiềm lực quốc phòng, khả năng đảm bảo an ninh biển, bảo vệ chủ quyền cho Việt Nam và một số nước, thì mục tiêu chính của Nhật Bản là muốn thiết lập một khu vực an toàn từ xa và bảo vệ tuyến hàng hải chiến lược nhằm phục vụ cho “mục tiêu an ninh” và “mục tiêu phát triển” của Nhật Bản. Bởi, bên cạnh sự “trỗi dậy” của Trung Quốc thì Đông Nam Á, nhất là khu vực Biển Đông

đang là nơi diễn ra sự leo thang tranh chấp chủ quyền giữa các nước. Biển Đông không chỉ giàu có về tài nguyên, nhất là dầu khí, mà còn là nơi có vị trí chiến lược về vận tải hàng hải và phòng thủ của không chỉ các nước có liên quan trực tiếp mà còn đối với các nước khác, đặc biệt là Nhật Bản. Phần lớn hàng hóa xuất nhập khẩu và năng lượng nhập khẩu của Nhật Bản phải đi qua hoặc liên quan đến Biển Đông. Vì vậy, tăng cường hợp tác về quốc phòng, an ninh với ASEAN, trong đó có Việt Nam cũng không ngoài bảo vệ “mục tiêu an ninh” và “mục tiêu phát triển” từ xa cho Nhật Bản.

Năm là, nhân tố nước lớn luôn chi phối chính sách Đông Nam Á, trong đó có quan hệ Nhật Bản - Việt Nam, vì Việt Nam có vị trí địa chiến lược, địa an ninh, chính trị “nhạy cảm”. Nếu Đông Nam Á là khu vực diễn ra sự cạnh tranh quyền lực gay gắt và quyết liệt của các nước lớn, nhất là Mỹ và Trung Quốc thì Việt Nam chính là “địa bàn đầu tiên” để hiện thực hóa sự cạnh tranh đó. Vì vậy, Mỹ và Trung Quốc luôn tìm mọi cách để điều phối chính sách Đông Nam Á cũng như quan hệ Nhật Bản - Việt Nam, nhất là trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao, an ninh và quốc phòng. Thậm chí, có những thời điểm Nhật Bản còn “tham vấn”, “đồng hành” với Mỹ trong chính sách khu vực. Điều này lý giải tại sao từ khi Mỹ “xoay trục”, “tái cân bằng” sang khu vực CATBD (năm 2011) thì cũng là thời điểm Nhật Bản điều chỉnh chính sách và tăng cường quan hệ, hợp tác, can dự vào Đông Nam Á, nhất là về an ninh, quốc phòng. Hơn nữa, trong chính sách Đông Nam Á nói chung và quan

hệ Nhật - Việt nói riêng, suy cho cùng cũng để phục vụ cho “mục tiêu an ninh” và “mục tiêu ảnh hưởng” của Nhật Bản ở khu vực Đông Nam Á và rộng hơn là khu vực CATBD, bởi: tham vọng bá quyền không chỉ là tham vọng của một số nước mà nó là tham vọng của bất kỳ quốc gia nào có vai trò nhất định khi tham gia vào mối quan hệ quốc tế và khi một quốc gia trở nên hùng mạnh thì quốc gia đó sẽ từng bước thực hiện tham vọng bá quyền tới nước xa hơn⁽¹⁹⁾. Đây là mục tiêu chiến lược mà Nhật Bản đã và đang tìm mọi cách hiện thực hóa từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay.

3. Triển vọng chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản và quan hệ Nhật Bản - Việt Nam

3.1. Một số nhân tố chính tác động

Thứ nhất, ở Đông Nam Á, “trong những năm tới, tình hình sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp”, “nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn”⁽²⁰⁾, đóng vai trò chủ đạo và là dòng chảy chính trong đời sống quan hệ quốc tế ở khu vực sẽ là điều kiện thuận lợi để Nhật Bản tiếp tục tăng cường chính sách Đông Nam Á và phát triển quan hệ Nhật - Việt.

Thứ hai, những thách thức chung của Nhật Bản cũng như các nước Đông Nam Á liên quan tới sự “trỗi dậy”, gia tăng những hành động đơn phương của Trung Quốc ở khu vực không chỉ đặt ra thách thức cạnh tranh chiến lược với Nhật Bản mà nó còn là mối đe dọa đến an ninh và phát triển của cả Nhật Bản và các nước Đông Nam Á. Đây cũng là nhân tố tác động đến chính

sách Đông Nam Á và đưa Nhật Bản xích lại gần nhau hơn với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Thứ ba, trong thời gian qua, hầu hết các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc... đều có sự điều chỉnh chính sách đối với khu vực Đông Nam Á. Các chính sách với những mục tiêu, biện pháp và cách thức thực hiện khác nhau, song đều muốn gia tăng ảnh hưởng và vai trò nước lớn ở khu vực này. Trong sự điều chỉnh này thì cả Nhật Bản và ASEAN đều là những chủ thể hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp chịu tác động. Chính điều này cũng đã và đang tác động đến chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản và quan hệ Nhật Bản - Việt Nam tiếp tục tăng cường và phát triển.

Thứ tư, đó là vị trí, vai trò của mỗi nước trong chính sách đối ngoại, cả Nhật Bản và Việt Nam đều có phần “ưu tiên” trong chính sách đối ngoại của nhau. Trong Tuyên bố chung (năm 2015), “khẳng định Việt Nam và Nhật Bản là đối tác quan trọng của nhau, có nhiều lợi ích cơ bản tương đồng, sự phát triển của nước này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nước kia. Việt Nam khẳng định Nhật Bản tiếp tục là đối tác quan trọng hàng đầu và lâu dài, Nhật Bản khẳng định coi trọng vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở khu vực CATBD”⁽²¹⁾.

3.2. Triển vọng

Trong tương lai, chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản và quan hệ Nhật - Việt sẽ tiếp tục được tăng cường và phát triển toàn diện và sâu rộng, bởi chính sách Đông Nam Á của Nhật và quan hệ Nhật Bản - ASEAN, trong đó có Việt Nam liên tục

phát triển và nâng cấp, từ thiết lập quan hệ ngoại giao (năm 1973), ngày nay là đối tác chiến lược, Nhật Bản luôn là đối tác kinh tế lớn của ASEAN và Việt Nam. Đây là cơ sở quan trọng để Nhật Bản tiếp tục tăng cường chính sách Đông Nam Á và quan hệ, hợp tác với ASEAN và Việt Nam. Bên cạnh đó, những nhân tố bên trong và bên ngoài ủng hộ Nhật Bản tiếp tục thực thi chính sách Đông Nam Á và tăng cường quan hệ Nhật - Việt. Chính phủ của Thủ tướng Abe Shinzo được nhân dân ủng hộ tương đối cao (hơn 60% năm 2017), cùng với việc sửa đổi Hiến pháp cho phép Nhật Bản can dự nhiều hơn ra bên ngoài. Đa số người dân và các nước ASEAN nhất là Việt Nam ủng hộ sự hiện diện cũng như tăng cường quan hệ với Nhật Bản. Có tới 60% lãnh đạo các nước Malaysia, Indonesia, Philippines, Singapore, Thái Lan, Myanmar và Việt Nam coi Nhật Bản là quốc gia quan trọng nhất ở châu Á. Bên cạnh đó, tỷ lệ người dân ủng hộ vai trò của Nhật Bản tại khu vực là 96%⁽²²⁾. Thực tế, thời gian qua, chính sách Đông Nam Á cũng như quan hệ Nhật - Việt được điều chỉnh và phát triển liên tục, không có sự ngắt quãng, đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân Nhật Bản và các nước ASEAN, đúng như nhận định “quan hệ Nhật Bản và ASEAN đang phát triển rất tốt với sự tin cậy chính trị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa người dân Nhật Bản và ASEAN”⁽²³⁾.

Kết luận

Chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản cũng như quan hệ Nhật Bản - Việt Nam từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay luôn có sự

điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới, nó diễn ra liên tục, toàn diện và mang lại nhiều kết quả tích cực, phần nào đáp ứng được mục tiêu của Nhật Bản. Đây chính là cơ sở, điều kiện để trong thời gian tới, chính sách Đông Nam Á của Nhật Bản và quan hệ Nhật Bản - Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục phát triển một cách toàn diện, thực chất và mang tính tích cực hơn cũng như mức độ can dự có thể được tăng cường, hoặc ít nhất cũng được duy trì như hiện nay. Bối cảnh bên trong và bên ngoài sẽ là những nhân tố quan trọng thúc đẩy Nhật Bản xích lại gần hơn với Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam./.

CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 73.
2. Phạm Bình Minh (2010), *Cục diện thế giới đến năm 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 225.
3. Andrea Pressello (2018), “The Fukuda Doctrine”, *Japan and the Shaping of Post-Vietnam War Southeast Asia Japanese Diplomacy and the Cambodian Conflict, 1978-1993*, Publishes Routledge, New York, USA, page. 78-79.
4. PGS,TS Ngô Xuân Bình (2000), *Chính sách đối ngoại của Nhật Bản thời kỳ sau chiến tranh lạnh*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 270.
5. PGS,TS Ngô Xuân Bình (2000), *Chính sách đối ngoại của Nhật Bản thời kỳ sau chiến tranh lạnh*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 272.

6. Hoàng Minh Hằng, "Vai trò của Nhật Bản đối với tiến trình ASEAN+3", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 7-2007, tr.12.
7. Japan Ministry of Defense (2014), *National Security Strategy and National Defense Guidelines 2015*, http://www.mod.go.jp/e/publ/w_paper/pdf/2015/DOJ2015_2-2-1_web.pdf, truy cập ngày 7/4/2020.
8. Ministry of Foreign Affairs of Japan (2003), *Tokyo Declaration for the Dynamic and Enduring Japan - ASEAN Partnership in the New Millennium*, https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/asean/year2003/summit/tokyo_dec.pdf, truy cập ngày 7/4/2020.
9. Ministry of Foreign Affairs of Japan (2013), *Vision Statement on ASEAN - Japan Friendship and Cooperation, Shared Vision, Shared Identity, Shared Future*, <http://www.mofa.go.jp/files/000022449.pdf>, truy cập ngày 7/4/2020.
10. Ministry of Foreign Affairs of Japan (2014), *Japan's Official Development Assistance White Paper 2014*, http://www.mofa.go.jp/policy/oda/page23_000807.html, truy cập ngày 7/4/2020.
11. Trần Khánh, "Môi trường địa chính trị Đông Nam Á với hội nhập Việt Nam - ASEAN", *Tạp chí Cộng sản*, số 16-2006.
12. Dương Phú Hiệp (2002), *Điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 135.
13. PGS.TS Nguyễn Thị Quế - PGS.TS Nguyễn Tất Giáp (2013), *Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản sau Chiến tranh Lạnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 72.
14. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2019), *Ngoại giao Việt Nam năm 2018*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 30.
15. Tsuno Motonori, "Việt Nam là đối tác ODA quan trọng nhất của Nhật Bản", <https://vnexpress.net/kinh-doanh/viet-nam-la-doi-tac-oda-quan-trong-nhat-cua-nhat-2726083.html>, truy cập ngày 7/4/2020.
16. TTXVN, "Thực trạng quan hệ hợp tác Việt - Nhật", *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 22/10/2015, tr. 3.
17. Hạnh Quỳnh, "Đưa hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nhật Bản đi vào chiều sâu, hiệu quả", <http://www.dangcongsan.vn/quoc-phong-an-ninh/dua-hop-tac-quoc-phong-viet-nam-nhat-ban-di-vao-chieu-sau-hieu-qua-521049.html>, truy cập ngày 7/4/2020.
18. Edwad Greenberg (1987), *Chủ nghĩa tư bản và chính trị Mỹ*, MF.Sharper Inc, New York, USA, tr. 50.
19. PGS.TS Nguyễn Hoàng Giáp (2013), *Cạnh tranh chiến lược ở khu vực Đông Nam Á giữa một số nước lớn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 291.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 70.
21. Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, "Tuyên bố về Tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản nhằm thúc đẩy toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á", <http://www.vnembassy-jp.org/vi/tuy%C3%AAn-b%E1%BB%91-v%E1%BB%81-t%E1%BA%A7m-nh%C3%ACn-chung-quan-h%E1%BB%87-v%E1%BB%87t-nam-nh%E1%BA%ADt-b%E1%BA%A3n>, truy cập ngày 7/4/2020.
22. Catharin Dalpino (2015), "Japan - South East Asia Relations: Abe open new fronts," *Comparative Connections*, Volume 17, Issue 1.
23. Nguyễn Trang, "Hợp tác ASEAN-Nhật Bản vì sự thịnh vượng", <https://www.nhandan.com.vn/thegioi/item/40430702-hop-tac-asean-nhat-ban-vi-su-thinh-vuong.html>, truy cập ngày 7/4/2020.